

TỔNG CTY DẦU VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU
DẦU KHÍ NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 368 /DKNB-HĐQT

Nam Định, ngày 04 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

“V/v phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-HĐQT ngày 13/02/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT công ty ngày 02/04/2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty phê duyệt Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

ĐVT: VNĐ

1. Tổng tài sản	150.906.737.061
Trong đó:	
a, Tiền và các khoản tương đương tiền	6.626.343.813
- Tiền mặt	2.264.194.763
- Tiền gửi ngân hàng	4.362.149.050
b, Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	-
c, Các khoản phải thu	24.223.418.313
- Phải thu của khách hàng	26.787.172.255
- Trả trước cho người bán	5.772.496.467
- Các khoản phải thu khác	4.038.599.770
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(12.374.850.179)
d, Hàng tồn kho	28.506.652.669
- Hàng tồn kho	28.506.652.669
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	



e, Tài sản ngắn hạn khác	1.507.602.654
- Chi phí trả trước ngắn hạn	1.311.162.154
- Thuế GTGT được khấu trừ	
- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	155.198.000
- Tài sản ngắn hạn khác	41.242.500
f, Tài sản cố định	53.992.675.927
- Nguyên giá	109.318.404.029
- Giá trị hao mòn lũy kế	(55.325.728.102)
- Giá trị còn lại	53.992.675.927
g, Tài sản dở dang dài hạn	623.069.877
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	623.069.877
h, Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	415.867.237
- Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	5.000.000.000
- Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	(4.584.132.763)
i, Tài sản dài hạn khác	35.011.106.571
- Chi phí trả trước dài hạn	35.011.106.571
2. Nợ phải trả	124.203.128.111
Trong đó:	
a, Nợ ngắn hạn	112.796.410.770
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.910.831.000
- Phải trả người bán ngắn hạn	87.602.744.259
- Người mua trả tiền trước	456.588.676
- Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	9.319.295.754
- Phải trả người lao động	852.618.911
- Chi phí phải trả ngắn hạn	930.974.397
- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	
- Phải trả ngắn hạn khác	7.967.494.266
- Dự phòng phải trả ngắn hạn	555.000.000
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	200.863.507
b, Nợ dài hạn	11.406.717.341
- Phải trả người bán dài hạn	7.940.353.841
- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.466.363.500
3. Vốn chủ sở hữu	26.703.608.950
Trong đó:	
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	66.666.660.000
- Quỹ đầu tư phát triển	6.666.660.000
- Lợi nhuận chưa phân phối	(46.629.711.050)

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	913.189.204.560
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	535.161.688

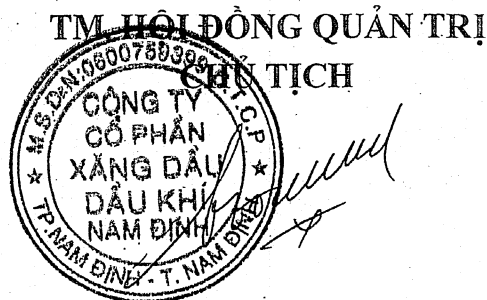
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	912.654.042.872
4	Giá vốn hàng bán	897.318.558.553
5	Doanh thu hoạt động tài chính	12.325.204
6	Chi phí tài chính	4.211.748.408
7	Chi phí bán hàng	41.034.669.786
8	Chi phí quản lý	16.882.456.668
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(46.781.065.339)
10	Thu nhập khác	2.479.316.760
11	Chi phí khác	1.268.850.445
12	Lợi nhuận khác	1.210.466.315
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(45.570.599.024)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(45.570.599.024)

Với kết quả hoạt động đạt được nêu trên. Kính đề nghị ĐHCĐ xem xét, phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 theo kết quả kiểm toán.

Trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban kiểm soát cty;
- Ban giám đốc cty;
- Lưu VT.



Nguyễn Ngọc Phúc

